



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ ngày 30 tháng 6 năm 2012	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	14 - 37

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Đầu tư Xây dựng 3/2 theo Quyết định số 1214/QĐ-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3700146225 ngày 24 tháng 12 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần thứ 1 đến lần thứ 3 về việc:

- Bổ sung các ngành nghề kinh doanh.
- Thay đổi cơ cấu vốn góp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3 ngày 25 tháng 02 năm 2011

Cổ đông	Số tiền (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng công ty TNHH MTV Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương.	57.120.000.000	51,00
Các cổ đông khác	54.880.000.000	49,00
Cộng	112.000.000.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
 Điện thoại : 0650.3.759.446
 Fax : 0650.3.755.605
 Website : www.cic32.com
 Mã số thuế : 3700146225

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 Xí nghiệp cơ khí và bê tông	Số 5/138 Đại lộ Bình Dương, khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 Sàn giao dịch bất động sản	45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 Xí nghiệp xây lắp	9C Nguyễn Văn Tiết, khu phố Đông Tư, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 Xí nghiệp đá xây dựng	Số 635/1A, Quốc lộ 1K, khu phố Tân An, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Hoạt động của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Xây dựng công trình công ích.
- Trồng cây lấy củ có chất bột.
- Trồng cây ăn quả.
- Trồng cây lấy quả chứa dầu.
- Trồng cây điều.
- Trồng cây cao su.
- Trồng rừng và chăm sóc rừng.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Phá dỡ.
- Thoát nước và xử lý nước thải.
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.
- Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng.
- Trồng cây lâu năm khác.
- Khai thác gỗ.
- Khai thác lâm sản khác trừ gỗ.
- Xây dựng nhà các loại.
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng.
- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện).
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
- Bán buôn sắt, thép.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Kinh doanh bất động sản.
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất.
- Trồng lúa.
- Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác.
- Trồng cây có hạt chứa dầu.
- Xây dựng công trình đường bộ.
- Chuẩn bị mặt bằng.
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí.
- Hoàn thiện công trình xây dựng.
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao.
- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế.
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- Bốc xếp hàng hóa đường bộ.
- Cho thuê xe có động cơ.
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây xanh.
- Xây dựng công trình thủy lợi. Lắp đặt lưới điện hạ thế và trạm theo đường dây từ 35KV trở xuống. Thi công hệ thống chiếu sáng. Xây dựng hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí. Lắp đặt trang thiết bị: bảo vệ, báo động, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống chống sét cho các công trình xây dựng. Khai thác đá, cát, sỏi, đất, sét. Chế biến đá. Sản xuất gạch, ngói (theo Quyết định 15/2000/QĐ-BXD ngày 24 tháng 7 năm 2000 của Bộ xây dựng). Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại (không hoạt động tại trụ sở chính). Gia công cơ khí (trừ xi mạ). Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa, môi giới thương mại, đấu giá tài sản. Nhiên liệu động cơ (không đặt trạm xăng dầu tại địa chỉ trụ sở chính). Mua bán thiết bị viễn thông, thiết bị nghe nhìn. Hoạt động kho bãi. Đầu tư kinh doanh cầu đường giao thông, cầu phà đường thủy, đường bộ. Góp vốn, mua cổ phần. Tư vấn công trình (trừ thiết kế công trình).

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 37).

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2011 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 07 tháng 5 năm 2012 như sau:

	Số tiền (VND)
Chia cổ tức (tương ứng 24% vốn điều lệ, số tạm ứng năm trước là 13.440.000.000 VND)	26.880.000.000
Trích Quỹ đầu tư phát triển (20%/lợi nhuận sau thuế)	10.702.042.300

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Trích Quỹ dự phòng tài chính (5%/lợi nhuận sau thuế)	2.675.513.875
Trích Quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi (5%/lợi nhuận sau thuế)	2.675.513.875
Trích Quỹ khen thưởng Ban điều hành quản lý (2% lợi nhuận sau thuế)	1.070.204.230

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Hội đồng quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 30 tháng 6 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ

Ban điều hành

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Võ Văn Lãnh	Chủ tịch	11 tháng 12 năm 2008	-
Ông Nguyễn Thanh Xuân	Phó Chủ tịch	11 tháng 12 năm 2008	-
Ông Nguyễn Thế Phi	Thành viên	11 tháng 12 năm 2008	-
Ông Ngô Dũng Phương	Thành viên	11 tháng 12 năm 2008	07 tháng 5 năm 2012
Ông Mai Tiến Trung	Thành viên	02 tháng 7 năm 2011	-
Ông Nguyễn Thế Sự	Thành viên	07 tháng 5 năm 2012	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Văn Hoàng Tùng	Trưởng ban	11 tháng 12 năm 2008	-
Bà Trần Thị Kim Chi	Thành viên	11 tháng 12 năm 2008	07 tháng 5 năm 2012
Ông Bùi Minh Hải	Thành viên	11 tháng 12 năm 2008	-
Ông Huỳnh Hữu Hùng	Thành viên	07 tháng 5 năm 2012	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Võ Văn Lãnh	Tổng Giám đốc	11 tháng 12 năm 2008	-
Ông Nguyễn Thanh Xuân	Phó Tổng Giám đốc	02 tháng 01 năm 2009	-
Ông Trần Văn Bình	Kế toán trưởng	02 tháng 01 năm 2009	-

Xác nhận của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Hội đồng quản trị phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hội đồng quản trị đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Hội đồng quản trị Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng 3-2 tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Võ Văn Lãnh
Chủ tịch

Ngày 24 tháng 8 năm 2012





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0754/2012/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2**

**Kính gửi: CỘ ĐÔNG, HỘI ĐÔNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng 3-2 gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, được lập ngày 18 tháng 8 năm 2012, từ trang 07 đến trang 37 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



[Handwritten signature of Phùng Thị Quang Thái]

Phùng Thị Quang Thái - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0094/KTV

[Handwritten signature of Nguyễn Ngọc Thành]

Nguyễn Ngọc Thành - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1195/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 8 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		156.033.453.327	163.477.837.437
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	23.773.739.582	27.733.283.300
1. Tiền	111		2.358.678.735	8.742.909.875
2. Các khoản tương đương tiền	112		21.415.060.847	18.990.373.425
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	100.000.000	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		100.000.000	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		39.995.736.413	48.917.990.810
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	35.903.778.988	42.799.023.748
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	1.216.101.131	174.707.675
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	3.912.088.716	6.679.992.960
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(1.036.232.422)	(735.733.573)
IV. Hàng tồn kho	140		76.871.379.084	72.838.233.846
1. Hàng tồn kho	141	V.7	76.925.905.897	72.920.480.344
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(54.526.813)	(82.246.498)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		15.292.598.248	13.988.329.481
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	15.292.598.248	13.988.329.481

02
CÔ
H N
ẾM
TU
TP

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		103.592.142.253	108.793.227.340
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		100.329.140.589	105.958.133.253
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	43.527.827.230	47.181.792.369
<i>Nguyên giá</i>	222		90.578.980.691	90.477.678.942
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(47.051.153.461)	(43.295.886.573)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	51.756.679.802	54.235.279.910
<i>Nguyên giá</i>	228		74.101.110.070	74.101.110.070
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(22.344.430.268)	(19.865.830.160)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	5.044.633.557	4.541.060.974
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		200.887.800	200.887.800
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	200.887.800	200.887.800
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		3.062.113.864	2.634.206.287
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	3.062.113.864	2.634.206.287
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		259.625.595.580	272.271.064.777

47
 NG
 HIỆM
 TỌ.
 V
 HC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		84.087.662.967	101.471.948.875
I. Nợ ngắn hạn	310		56.006.813.389	72.876.735.841
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	-	-
2. Phải trả người bán	312	V.16	15.365.025.127	19.228.125.042
3. Người mua trả tiền trước	313	V.17	3.450.441.996	4.886.974.211
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	17.206.327.479	13.937.072.183
5. Phải trả người lao động	315	V.19	2.951.458.075	7.898.320.548
6. Chi phí phải trả	316	V.20	2.884.672.040	4.625.872.610
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	3.499.474.200	12.876.126.010
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	V.22	2.980.992.713	2.849.974.583
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.23	7.668.421.759	6.574.270.654
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		28.080.849.578	28.595.213.034
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.24	28.000.000.000	28.538.478.765
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		80.849.578	56.734.269
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		175.537.932.613	170.799.115.902
I. Vốn chủ sở hữu	410		175.537.932.613	170.799.115.902
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.25	112.000.000.000	112.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.25	21.975.365.029	11.273.322.729
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.25	6.386.259.474	3.710.745.599
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.25	35.176.308.110	43.815.047.574
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		259.625.595.580	272.271.064.777

 1/2
 TỶ
 HỮU
 1/2
 AN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		2.785.955	2.785.955
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	V.23	166.194.412	161.321.272
5. Ngoại tệ các loại :			
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Bình Dương, ngày 18 tháng 8 năm 2012

Nguyễn Xuân Hiếu
Người lập biểu

Trần Văn Bình
Kế toán trưởng



Võ Văn Lãnh
Tổng Giám đốc

C.T.P
HẠN
VÀ
T.M

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	144.193.213.786	144.954.855.326
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	144.193.213.786	144.954.855.326
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	106.170.687.602	99.987.623.766
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		38.022.526.184	44.967.231.560
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.208.962.052	2.037.327.513
7. Chi phí tài chính	22		2.060.181.896	1.727.317.854
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.060.181.896	1.727.317.854
8. Chi phí bán hàng	24	VI.4	2.481.522.429	1.841.775.848
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	5.461.236.863	6.032.535.714
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		29.228.547.048	37.402.929.657
11. Thu nhập khác	31	VI.6	224.789.234	984.335.093
12. Chi phí khác	32	VI.7	48.550.575	330.258.195
13. Lợi nhuận khác	40		176.238.659	654.076.898
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		29.404.785.707	38.057.006.555
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	7.480.250.891	9.514.251.639
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>21.924.534.816</u>	<u>28.542.754.916</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>1.958</u>	<u>2.548</u>

Bình Dương, ngày 18 tháng 8 năm 2012


Nguyễn Xuân Hiếu
Người lập biểu

Trần Văn Bình
Kế toán trưởng

Võ Văn Lãnh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp trực tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		156.231.588.993	166.510.702.982
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(96.006.479.733)	(100.767.447.295)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(22.654.958.158)	(18.280.844.530)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	V.20, VII	(2.081.006.017)	(1.513.340.540)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	V.18	(3.008.875.000)	(16.551.791.961)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		4.957.710.153	2.731.800.558
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(20.262.290.545)	(18.051.970.076)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		17.175.689.693	14.077.109.138
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10, V.12, VII	(385.277.785)	(16.078.445.528)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	250.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(100.000.000)	(2.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	900.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.195.535.970	1.962.237.330
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		710.258.185	(15.466.208.198)



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.15	9.000.000.000	30.273.229.056
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.15, V.24	(9.567.731.000)	(12.558.099.071)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.21, V.25	(21.277.760.596)	(16.785.107.441)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(21.845.491.596)	930.022.544
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(3.959.543.718)	(459.076.516)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	27.733.283.300	16.965.750.114
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	23.773.739.582	16.506.673.598

Bình Dương, ngày 18 tháng 8 năm 2012

Nguyễn Xuân Hiếu
Người lập biểu

Trần Văn Bình
Kế toán trưởng



Võ Văn Lãnh
Tổng Giám đốc

3107
CỔ
ẢNH
KIỂM
T
171

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất và xây dựng.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất đá, bê tông, kinh doanh bất động sản và xây dựng các công trình.
4. **Nhân viên**
Trong 6 tháng đầu năm 2012, lao động sản xuất bình quân của Công ty là 340 nhân viên (năm trước là 313 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn sửa đổi, bổ sung và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Công ty tổ chức mô hình kế toán tập trung, toàn bộ chứng từ và số liệu của các chi nhánh được tập trung và hạch toán tại Văn phòng Công ty nên tại các chi nhánh không có báo cáo riêng.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 35
Máy móc, thiết bị	5 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian được ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Riêng quyền sử dụng đất tại mỏ đá Tân Đông Hiệp được khấu hao đến 31/12/2013 để phù hợp với thời gian khai thác mỏ đá theo quy định. Tuy nhiên, trong năm 2012, Công ty đang làm hồ sơ xin gia hạn thời gian khai thác mỏ đến năm 2015.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

7. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

8. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không vượt quá 40 tháng.

9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

10. Trích lập dự phòng trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho nhân viên đối với thời gian đã làm việc tại doanh nghiệp trước ngày 01 tháng 01 năm 2009. Mức trích dự phòng trợ cấp thôi việc tối đa là 03% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp dự phòng trợ cấp thôi việc không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

11. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và có khả năng phải thanh toán khoản nợ đó. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính. Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên trong dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tiền lãi.

Chi phí bảo hành công trình xây lắp

Dự phòng cho bảo hành sản phẩm được lập cho công trình xây lắp có cam kết bảo hành với mức trích lập theo các cam kết với khách hàng.

Việc trích lập dự phòng chi phí bảo hành được ước tính bằng 1% đến 2% trên doanh thu lũy kế của các công trình xây lắp bàn giao trong năm. Chi phí này được hạch toán vào chi phí sản xuất chung và kết chuyển vào giá vốn trong năm.

Chi phí phục hồi môi trường mỏ đá

Chi phí phục hồi môi trường mỏ đá được trích lập căn cứ vào báo cáo tác động môi trường dự án khai thác mở rộng và xuống sâu cụm mỏ đá xây dựng Tân Đông Hiệp được phê duyệt tại Quyết định số 854/QĐ-BTNMT ngày 05 tháng 5 năm 2009 do Bộ tài nguyên môi trường cấp. Theo quyết định này, tổng dự toán chi phí phục hồi môi trường tại mỏ 3-2 là 978.295.487 VND được trích trong 5 năm, với chi phí mỗi năm cần trích lập là 195.659.097 VND. Chi phí này được hạch toán vào chi phí sản xuất chung và kết chuyển vào giá vốn trong năm.

12. Nguồn vốn kinh doanh – quỹ

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

13. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ và Quy chế quản lý tài chính của Công ty và biên bản đại hội cổ đông thường niên như sau:

	Mục đích	Mức trích lập tối đa
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	Tùy theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	Tùy theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Quỹ khen thưởng, phúc Khen thưởng, khuyến khích lợi ích lợi và khen thưởng ban vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người quản lý điều hành lao động Tùy theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

204
ÔN
NHIE
MT
CU
PT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

16. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

17. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

44
S T
H H
JAN
VAI
50

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

18. **Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

HẠN
VÀ
HÌ MÌ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Công cụ tài chính phức hợp

Công cụ tài chính phức hợp do Công ty phát hành được phân loại thành các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và định nghĩa về nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Phần vốn chủ sở hữu được xác định là giá trị còn lại của công cụ tài chính sau khi trừ đi giá trị hợp lý của phần nợ phải trả. Giá trị của công cụ phát sinh (như là hợp đồng quyền chọn bán) đi kèm công cụ tài chính phức hợp không thuộc phần vốn chủ sở hữu (như là quyền chọn chuyển đổi vốn chủ sở hữu) được trình bày trong phần nợ phải trả. Tổng giá trị ghi sổ cho các phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu khi ghi nhận ban đầu bằng với giá trị hợp lý của công cụ tài chính.

19. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	305.901.540	1.141.756.218
Tiền gửi ngân hàng	2.052.777.195	7.601.153.657
Các khoản tương đương tiền (*)	21.415.060.847	18.990.373.425
Cộng	23.773.739.582	27.733.283.300

(*) Khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 03 tháng

2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn Khoản tiền cho cá nhân vay thời hạn 6 tháng.

3. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu khách hàng - tiền nền đất	7.711.124.992	7.668.043.268
Phải thu khách hàng - công trình	11.453.630.833	18.550.603.986
Phải thu khách hàng - tiền đá	6.715.979.957	8.690.515.840
Phải thu khách hàng khác	10.023.043.206	7.889.860.654
Cộng	35.903.778.988	42.799.023.748

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước liên quan đến công trình xây dựng	604.395.438	95.368.293
Trả trước nhà cung cấp khác	611.705.693	79.339.382
Cộng	1.216.101.131	174.707.675

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu tiền cho các đội thi công mượn tiền	44.807.906	44.807.906
Phải thu tiền công trình tạm tính	3.723.391.390	6.401.092.727
Các khoản phải thu khác	143.889.420	234.092.327
Cộng	3.912.088.716	6.679.992.960

6. Dự phòng phải thu khó đòi ngắn hạn

Dự phòng phải thu khó đòi đối với khách hàng thuê thiết bị thi công, khách hàng mua đá, nhân viên đã nghỉ việc và một số nhà cung ứng khác. Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

Số đầu năm	735.733.573
Trích lập dự phòng	300.498.849
Số cuối kỳ	1.036.232.422

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**7. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	11.676.473.029	13.636.984.842
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	24.742.732.960	18.578.843.369
Thành phẩm	4.686.461.207	3.882.409.600
Hàng hóa bất động sản	35.305.651.935	36.222.408.706
Hàng gửi đi bán	514.586.766	599.833.827
Cộng	<u>76.925.905.897</u>	<u>72.920.480.344</u>

8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng cho nguyên vật liệu sơn nước tồn cuối kỳ và gạch thành phẩm trong giai đoạn sản xuất thử. Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

Số đầu năm	82.246.498
Trích lập dự phòng	18.927.960
Hoàn nhập dự phòng	(46.647.645)
Số cuối kỳ	<u>54.526.813</u>

9. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	4.944.835
Tạm ứng	13.327.601.304	12.660.970.729
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	1.964.996.944	1.322.413.917
Cộng	<u>15.292.598.248</u>	<u>13.988.329.481</u>

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	20.414.755.611	55.963.195.859	12.187.624.554	1.912.102.918	90.477.678.942
Mua sắm mới	-	136.027.272	21.772.727	-	157.799.999
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(56.498.250)	(56.498.250)
Số cuối kỳ	<u>20.414.755.611</u>	<u>56.099.223.131</u>	<u>12.209.397.281</u>	<u>1.855.604.668</u>	<u>90.578.980.691</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.622.050.511	18.787.486.182	5.381.014.829	497.326.499	26.287.878.021
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	4.534.993.940	30.304.941.146	7.464.642.606	991.308.881	43.295.886.573
Tăng trong kỳ	727.714.992	2.399.318.844	500.271.256	184.460.046	3.811.765.138
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(56.498.250)	(56.498.250)
Số cuối kỳ	<u>5.262.708.932</u>	<u>32.704.259.990</u>	<u>7.964.913.862</u>	<u>1.119.270.677</u>	<u>47.051.153.461</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	15.879.761.671	25.658.254.713	4.722.981.948	920.794.037	47.181.792.369
Số cuối kỳ	<u>15.152.046.679</u>	<u>23.394.963.141</u>	<u>4.244.483.419</u>	<u>736.333.991</u>	<u>43.527.827.230</u>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

11. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	74.016.190.070	84.920.000	74.101.110.070
Tăng trong kỳ	-	-	-
Số cuối kỳ	74.016.190.070	84.920.000	74.101.110.070
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	3.374.020.023	-	3.374.020.023
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	19.812.755.165	53.074.995	19.865.830.160
Khấu hao trong kỳ	2.457.370.110	21.229.998	2.478.600.108
Số cuối kỳ	22.270.125.275	74.304.993	22.344.430.268
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	54.203.434.905	31.845.005	54.235.279.910
Số cuối kỳ	51.746.064.795	10.615.007	51.756.679.802
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Các quyền sử dụng đất đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Bình Dương, chi tiết như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị còn lại tại 30/6/2012</u>
Quyền sử dụng đất khu đất Xưởng cơ khí 3-2	15.109.379.790	13.643.585.432
Quyền sử dụng đất khu đất Văn phòng Công ty	21.432.015.933	19.211.354.236
Cộng	36.541.395.723	32.854.939.668

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào giá vốn và chi phí trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Xưởng sản xuất Bê tông Long Nguyên	-	185.476.458	-	(44.013.077)	141.463.381
Đất xưởng gạch XN đá	4.474.565.357	91.212.000	-	-	4.565.777.357
Các công trình khác	66.495.617	294.376.723	-	(23.479.521)	337.392.819
Cộng	4.541.060.974	571.065.181	-	(67.492.598)	5.044.633.557

13. Đầu tư dài hạn khác

Đầu tư mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng tổng hợp Bình Dương.

Số cổ phiếu hiện Công ty đang nắm giữ là 18.098, chiếm tỷ lệ 3.52%.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**14. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ	Số cuối kỳ
Chi phí công cụ dụng cụ	1.529.546.789	1.260.532.749	(528.501.540)	2.261.577.998
Hàng rào bảo vệ KDC N.V.Tiết	102.271.524	-	(34.090.508)	68.181.016
Nhà xe, nhà kho xí nghiệp Xây lắp	234.663.252	-	(57.743.798)	176.919.454
Chi phí làm nhà kho	270.702.117	-	(80.755.377)	189.946.740
Chi phí cải tạo Showroom	203.792.321	-	(58.226.378)	145.565.943
Chi phí khoan thăm dò mỏ đá	293.230.284	-	(73.307.571)	219.922.713
Cộng	2.634.206.287	1.260.532.749	(832.625.172)	3.062.113.864

15. Vay và nợ ngắn hạn

Vay ngắn hạn Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Bình Dương để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.11) và đã thanh toán hết tại ngày 30 tháng 6 năm 2012.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

Số đầu năm	-
Số tiền vay phát sinh	9.000.000.000
Số tiền vay đã trả	9.000.000.000
Số cuối kỳ	-

16. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả nhà cung cấp công trình xây dựng	3.758.628.168	6.575.124.454
Phải trả khai thác đá	8.712.933.646	10.902.419.115
Phải trả nhà cung cấp khác	2.893.463.313	1.750.581.473
Cộng	15.365.025.127	19.228.125.042

17. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ứng trước tiền công trình	1.677.977.000	3.229.310.580
Ứng trước tiền đá	892.028.091	842.385.467
Ứng trước khác	880.436.905	815.278.164
Cộng	3.450.441.996	4.886.974.211

 102 / 48
 TỶ
 HỮU
 N.V.
 3-2

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.954.621.149	5.953.651.746	(6.320.111.951)	1.588.160.944
Thuế thu nhập doanh nghiệp ^(*)	10.588.202.796	7.489.125.891	(3.008.875.000)	15.068.453.687
Thuế thu nhập cá nhân	827.139.302	836.090.550	(1.578.102.704)	85.127.148
Thuế tài nguyên	492.517.836	2.874.753.468	(2.962.321.704)	404.949.600
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	74.591.100	435.451.843	(450.406.843)	59.636.100
Cộng	13.937.072.183	17.592.073.498	(14.322.818.202)	17.206.327.479

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10% cho tất cả các hoạt động.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

^(*) Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp bao gồm:

- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ này 7.480.250.891
- Truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp năm trước 8.875.000

Cộng 7.489.125.891

Trong đó, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ này được tính như sau:

	Hoạt động kinh doanh	Hoạt động chuyển quyền sử dụng đất	Cộng
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	28.775.221.012	629.564.695	29.404.785.707
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:			
Các khoản điều chỉnh tăng	543.937.542	-	543.937.542
Các khoản điều chỉnh giảm	(27.719.685)	-	(27.719.685)
Tổng thu nhập chịu thuế	29.291.438.869	629.564.695	29.921.003.564
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	7.322.859.717	157.391.174	7.480.250.891

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác đá theo giá bán bình quân sản phẩm đá hộp hàng tháng (tối thiểu là 110.000 VND/m³), thuế suất là 6%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

19. Phải trả người lao động

Lương tháng 6 năm 2012, tiền ăn giữa ca và phụ cấp đêm phải trả cho người lao động.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

20. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công trình xây dựng	1.305.858.320	2.973.595.220
Lãi vay phải trả	990.888.887	1.040.117.129
Chi phí khác	587.924.833	612.160.261
Cộng	<u>2.884.672.040</u>	<u>4.625.872.610</u>

21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn, BHXH	136.026.461	142.739.303
Phải trả về cổ phần hóa	62.286.364	62.286.364
Tạm giữ chờ quyết toán của các Đội thi công và Nhà thầu phụ	2.319.921.750	2.336.266.804
Thù lao Hội đồng quản trị	-	1.197.650.000
Phải trả tiền bồi thường hộ dân chung cư Nguyễn Văn Tiết	285.643.450	285.643.450
Cổ tức phải trả	12.102.084	7.849.862.680
Các khoản phải trả khác	683.494.091	1.001.677.409
Cộng	<u>3.499.474.200</u>	<u>12.876.126.010</u>

22. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả liên quan đến việc bảo hành xây lắp công trình và chi phí phục hồi môi trường Xi nghiệp đá xây dựng. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Bảo hành công trình xây lắp</u>	<u>Phục hồi môi trường mỏ đá</u>	<u>Tổng dự phòng</u>
Số đầu năm	2.063.865.803	786.108.780	2.849.974.583
Tăng do trích lập trong kỳ	-	131.018.130	131.018.130
Sử dụng trong kỳ	-	-	-
Hoàn nhập trong kỳ	-	-	-
Số cuối kỳ	<u>2.063.865.803</u>	<u>917.126.910</u>	<u>2.980.992.713</u>

23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	2.577.279.308	1.337.756.938	(528.800.000)	3.386.236.246
Quỹ phúc lợi	3.902.071.608	1.337.756.937	(1.052.563.000)	4.187.265.545
Quỹ thưởng Ban điều hành quản lý	94.919.738	1.070.204.230	(1.070.204.000)	94.919.968
Cộng	<u>6.574.270.654</u>	<u>3.745.718.105</u>	<u>(2.651.567.000)</u>	<u>7.668.421.759</u>

24. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Văn phòng Tỉnh ủy Bình Dương (*)	28.000.000.000	-	-	28.000.000.000



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay dài hạn Ông Đình Văn Thịnh	538.478.765	29.252.235	(567.731.000)	-
Cộng	28.538.478.765	29.252.235	(567.731.000)	28.000.000.000

(*) Khoản vay dài hạn Văn phòng Tỉnh ủy Bình Dương để đầu tư khu nhà xưởng bê tông ly tâm Long Nguyên tại Bến Cát. Đây là khoản vay tín chấp theo Hợp đồng số 01/HĐ/VV ngày 15/02/2011. Khoản vay này sẽ được thanh toán sau 3 năm kể từ ngày 15/02/2011.

25. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	112.000.000.000	4.975.525.388	1.647.708.473	41.985.315.609	160.608.549.470
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	53.510.211.500	53.510.211.500
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	6.297.797.341	2.099.265.780	(15.954.419.930)	(7.557.356.809)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	(23.520.000.000)	(23.520.000.000)
Tạm ứng cổ tức năm 2011	-	-	-	(13.440.000.000)	(13.440.000.000)
Hoàn nhập cổ tức nhưng năm trước theo Nghị quyết số 07/NQ-ĐHĐCĐ	-	-	-	1.233.940.395	1.233.940.395
Giảm do sử dụng quỹ năm trước	-	-	(36.228.654)	-	(36.228.654)
Số cuối năm trước	112.000.000.000	11.273.322.729	3.710.745.599	43.815.047.574	170.799.115.902
Số dư đầu năm nay	112.000.000.000	11.273.322.729	3.710.745.599	43.815.047.574	170.799.115.902
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	21.924.534.816	21.924.534.816
Trích lập các quỹ trong kỳ này	-	10.702.042.300	2.675.513.875	(17.123.274.280)	(3.745.718.105)
Chia cổ tức	-	-	-	(13.440.000.000)	(13.440.000.000)
Số cuối kỳ	112.000.000.000	21.975.365.029	6.386.259.474	35.176.308.110	175.537.932.613

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tổng Công ty TNHH MTV Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương	57.120.000.000	57.120.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	54.880.000.000	54.880.000.000
Cộng	112.000.000.000	112.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**Cổ tức**

Cổ tức đã chi trả trong kỳ như sau:

Trả cổ tức năm trước	21.277.760.596
Tạm ứng cổ tức	-
Cộng	21.277.760.596

Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.200.000	11.200.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.200.000	11.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	11.200.000	11.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.200.000	11.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	11.200.000	11.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	144.193.213.786	144.954.855.326
- Doanh thu bán nguyên vật liệu	7.870.964.076	7.601.425.633
- Doanh thu bán thành phẩm	107.436.062.356	95.936.696.400
- Doanh thu xây dựng	22.943.683.714	35.172.441.410
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.268.982.316	1.816.819.680
- Doanh thu kinh doanh bất động sản	1.147.258.711	2.361.237.535
- Doanh thu bán hàng hóa	2.526.262.613	2.066.234.668
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	144.193.213.786	144.954.855.326

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn bán nguyên vật liệu	7.604.600.784	6.762.104.666
Giá vốn bán thành phẩm	73.959.719.092	57.820.503.610
Giá vốn xây dựng	19.658.161.766	31.526.046.394
Giá vốn dịch vụ	1.941.551.093	1.439.387.658

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn kinh doanh bất động sản	563.955.644	436.638.190
Giá vốn hàng hóa	2.470.418.908	2.012.298.159
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(27.719.685)	(9.354.911)
Cộng	106.170.687.602	99.987.623.766
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
Lãi tiền gửi ngân hàng phát sinh trong kỳ.		
4. Chi phí bán hàng		
Chi phí vận chuyển phát sinh trong kỳ.		
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	3.367.623.025	3.591.794.550
Chi phí nguyên vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	69.422.366	196.925.643
Chi phí khấu hao tài sản cố định	570.052.618	557.410.560
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	300.498.849	128.973.573
Chi phí dịch vụ mua ngoài	350.025.585	391.818.165
Chi phí khác	800.614.420	1.162.613.223
Cộng	5.461.236.863	6.032.535.714
6. Thu nhập khác		
	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lệ phí chuyển nhượng nền	-	39.999.980
Phạt nhân viên vi phạm hành chính	37.824.344	9.631.000
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	140.397.103	101.044.852
Thu thanh lý tài sản cố định	454.545	786.900.000
Thu nhập khác	46.113.242	46.759.261
Cộng	224.789.234	984.335.093
7. Chi phí khác		
	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Phạt vi phạm hành chính	45.474.563	21.900.000
Giá trị còn lại thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	257.540.872
Chi phí khác	3.076.012	50.817.323
Cộng	48.550.575	330.258.195

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	21.924.534.816	28.542.754.916
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	21.924.534.816	28.542.754.916
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	11.200.000	11.200.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.958	2.548

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	47.732.911.349	64.188.976.962
Chi phí nhân công	17.697.453.994	15.132.403.864
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.290.365.246	6.477.041.227
Chi phí dịch vụ mua ngoài	34.028.788.198	34.853.915.507
Chi phí khác	7.284.707.085	8.174.810.216
Cộng	113.034.225.872	128.827.147.776

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chuyển khoản lãi vay của cá nhân nhập vốn vay	29.252.235	51.197.009
Lãi tiền ứng trước chưa thu	-	22.060.358
Lãi vay vốn hóa	848.114	139.280.053
Lãi tiền gửi ký quỹ chưa thu được	6.646.039	5.444.352
Cộng	36.746.388	217.981.772

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	657.510.564	483.213.069
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	19.292.507	15.797.400
Khác	1.435.480.000	1.313.884.000
Cộng	2.112.283.071	1.812.894.469

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Chi phí thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được duyệt thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	201.000.000	62.400.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Văn phòng tỉnh ủy Bình Dương	Văn phòng chủ quản
Tổng công ty Sản xuất Xuất nhập khẩu Bình Dương - TNHH MTV	Công ty mẹ nắm giữ 51% cổ phần - Trực thuộc Văn phòng tỉnh ủy Bình Dương

Trong kỳ, Công ty phát sinh nghiệp vụ với các bên liên quan như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Văn phòng tỉnh ủy Bình Dương		
Lãi vay phải trả	1.981.777.775	1.269.333.333
Lãi vay đã trả	2.031.006.017	989.333.333
Cổ tức đã trả	3.998.400.000	8.568.000.000
Nhận tiền cọc bán cổ phần	-	56.746.145.043
Chuyển trả đợt 1 tiền bán cổ phần	-	28.746.145.043
Vay dài hạn	-	28.000.000.000

Tổng công ty sản xuất xuất nhập khẩu Bình Dương - TNHH MTV

Doanh thu xây dựng	1.249.161.000	-
Thu tiền xây dựng	804.021.000	-
Cổ tức đã trả	6.854.400.000	-
Thu tiền bán lô nền khu dân cư Nguyễn Văn Tiết	1.353.040.000	-

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Văn phòng tỉnh ủy Bình Dương		
Phải trả cổ phần hóa	62.286.364	62.286.364
Vay trung hạn	28.000.000.000	28.000.000.000
Lãi vay	990.888.887	1.040.117.129
Cổ tức phải trả	-	3.998.400.000
Tổng công ty sản xuất xuất nhập khẩu Bình Dương - TNHH MTV		
Ứng trước tiền thi công công trình	-	445.140.000
Ứng trước tiền lô nền khu dân cư Nguyễn Văn Tiết	3.000.000	-
Cộng phải trả	29.056.175.251	33.545.943.493

Tổng công ty sản xuất xuất nhập khẩu Bình Dương - TNHH MTV

Phải thu tiền bán lô nền khu dân cư Nguyễn Văn Tiết	-	1.350.404.000
Cộng phải thu	-	1.350.404.000



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Thông tin bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 01: Hoạt động xây dựng.
- Lĩnh vực 02: Hoạt động sản xuất (nguyên vật liệu: bán dầu DO và thành phẩm: đá, công, gạch...).
- Lĩnh vực 03: Hoạt động khác (bất động sản và dịch vụ cho thuê ca máy...)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực khác	Cộng
Kỳ này				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	22.943.683.714	115.307.026.432	5.942.503.640	144.193.213.786
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.943.683.714	115.307.026.432	5.942.503.640	144.193.213.786
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	3.285.521.948	33.770.426.241	966.577.995	38.022.526.184
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(7.942.759.292)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				30.079.766.892
Doanh thu hoạt động tài chính				1.208.962.052
Chi phí tài chính				(2.060.181.896)
Thu nhập khác				224.789.234
Chi phí khác				(48.550.575)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(7.480.250.891)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				21.924.534.816
Kỳ trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	35.172.441.410	103.538.122.033	6.244.291.883	144.954.855.326
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	35.172.441.410	103.538.122.033	6.244.291.883	144.954.855.326

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực khác	Cộng
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	3.646.395.016	38.964.868.668	2.355.967.876	44.967.231.560
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(7.874.311.562)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				37.092.919.998
Doanh thu hoạt động tài chính				2.037.327.513
Chi phí tài chính				(1.727.317.854)
Thu nhập khác				984.335.093
Chi phí khác				(330.258.195)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(9.514.251.639)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				28.542.754.916

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	23.773.739.582	27.733.283.300	23.773.739.582	27.733.283.300
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	100.000.000	-	100.000.000	-
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	200.887.800	200.887.800	200.887.800	200.887.800
Phải thu khách hàng	34.867.546.566	42.063.290.175	34.867.546.566	42.063.290.175
Các khoản phải thu khác	5.877.085.660	8.002.406.877	5.877.085.660	8.002.406.877
Cộng	64.819.259.608	77.999.868.152	64.819.259.608	77.999.868.152
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	15.365.025.127	19.228.125.042	15.365.025.127	19.228.125.042
Vay và nợ	28.000.000.000	28.538.478.765	28.000.000.000	28.538.478.765
Các khoản phải trả khác	12.397.446.606	28.307.028.020	12.397.446.606	28.307.028.020
Cộng	55.762.471.733	76.073.631.827	55.762.471.733	76.073.631.827

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

5. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty đã thế chấp tài sản cố định vô hình để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.11). Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác như sau:

Tài sản thế chấp	Giá trị sổ sách	Điều khoản và điều kiện thế chấp
Số cuối kỳ		
Quyền sử dụng đất		Thế chấp cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bình Dương
	32.854.939.668	
Cộng	32.854.939.668	
Số đầu năm		
Quyền sử dụng đất		Thế chấp cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bình Dương
	33.272.020.122	
Cộng	33.272.020.122	

6. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chi giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

7. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

4744
NG T
TÊN HỮ
TOÁN
VĂN
HỒ C

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối kỳ				
Phải trả cho người bán	15.365.025.127	-	-	15.365.025.127
Vay và nợ	-	28.000.000.000	-	28.000.000.000
Các khoản phải trả khác	12.316.597.028	80.849.578	-	12.397.446.606
Cộng	27.681.622.155	28.080.849.578	-	55.762.471.733
Số đầu năm				
Phải trả cho người bán	19.228.125.042	-	-	19.228.125.042
Vay và nợ	-	28.538.478.765	-	28.538.478.765
Các khoản phải trả khác	28.250.293.751	56.734.269	-	28.307.028.020
Cộng	47.478.418.793	28.595.213.034	-	76.073.631.827

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

8. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Với giả định các biến số khác không thay đổi, biến động của lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty đối với thay đổi của lãi suất đối với các khoản vay có lãi suất thả nổi như sau:

Mức thay đổi lãi suất sử dụng để phân tích được giả định trên điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Bình Dương, ngày 18 tháng 8 năm 2012

Nguyễn Xuân Hiếu
Người lập biểu

Trần Văn Bình
Kế toán trưởng



Võ Văn Lành
Tổng Giám đốc

